

Số: 38 /2018/QĐST –HNGĐ

Phổ Yên, ngày 02 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 304/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa:

**Nguyên đơn:** Trịnh Thị N, sinh năm 1988

ĐKNKTT: Xóm Đ, xã M, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: xóm N, xã B, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1983

HKTT : Xóm Đ, xã M, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83, 84,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trịnh Thị N và anh Đỗ Văn C.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trịnh Thị N và anh Đỗ Văn C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2 Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 26/11/2007 và Đỗ Tùng D, sinh 26/4/2009.

Chị Trịnh Thị N và anh Đỗ Văn C nhất trí thỏa thuận: Giao hai con chung Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 26/11/2007 và Đỗ Tùng D, sinh 26/4/2009 cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh C nhất trí thỏa thuận anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung 1.000.000đ/tháng (mỗi con chung là 500.000đ/tháng), kể từ tháng 3/2018 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**2.3 Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2.4 Các khoản nợ chung, cho vay chung:** Không có.

**2.5 Về án phí:** Chị Trịnh Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008349 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã M
- UBND xã B, TP. Sông Công;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Mạc Thị Hồng**